

Bản án số: 18/2025/HSST
Ngày 10-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUY, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Hồng Canh

Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V sinh ngày 03 tháng 7 năm 1993; tại huyện T, tỉnh P; nơi cư trú: Khu 19, xã H, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1969; có vợ: Đặng Thị Ánh T, sinh năm 2001 và con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 24/12/2024. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh P kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2025 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Khu 18, xã H, huyện T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù không được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh dịch vụ cho vay tín dụng hoặc hỗ trợ tài chính, nhưng do muốn kiếm thêm thu nhập để lấy tiền chi tiêu cho bản thân nên đầu tháng 06/2020, Nguyễn Văn V, sinh năm 1993, HKTT: Khu 19, xã H, huyện T, tỉnh P đã nảy sinh ý định cho người khác vay tiền lấy lãi suất cao để thu lời bất chính. Nhằm quản lý số tiền vay chính xác, V đã

sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021, màu xám, lắp sim số: 0979.828.666 tải phần mềm 1GOLD trên mạng internet về để phục vụ việc quản lý danh sách, việc thu tiền lãi và kết quả trả tiền gốc của người vay. Sau khi tải được phần mềm, V đăng nhập vào Website <https://1gold.biz>, lập tài khoản “Vucachep123”, mật khẩu đăng nhập là “Vucachep11” rồi tìm người có nhu cầu cho vay tiền lấy lãi suất cao.

Ngày 24/6/2020, do có nhu cầu vay tiền để làm ăn buôn bán nên anh Đặng Thanh T, sinh năm 1990, HKTT: Khu 18, xã H, T, tỉnh P đã liên hệ và trực tiếp đến nhà ở của V vay tiền. V đồng ý cho anh T vay 46.000.000 đồng bằng tiền mặt, không xác định kỳ hạn trả, với lãi suất 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương với lãi suất 146%/1 năm) và thỏa thuận cứ 10 ngày anh T phải thanh toán tiền lãi cho V một lần, mỗi lần là 1.840.000 đồng (một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), hình thức trả lãi bằng tiền mặt do V trực tiếp thu lãi hoặc anh T tự đến trả lãi cho V. Anh T đồng ý vay, không viết giấy tờ và để lại tài sản gì. Từ ngày 24/6/2020 đến ngày 08/6/2021 (là 350 ngày đóng lãi tương ứng với 35 lần), anh T đã trả cho V số tiền lãi là 64.400.000 đồng và tháng 6/2021 trả số tiền gốc 25.000.000 đồng. Sau đó, do làm ăn thua lỗ nên anh T đã xin V không trả tiền lãi nữa và được V đồng ý. Đến nay, Anh T còn nợ V số tiền gốc 21.000.000 đồng nhưng V không yêu cầu anh T phải trả số tiền này.

Như vậy, số tiền lãi Nguyễn Văn V thu của anh T từ ngày 24/6/2020 đến ngày 08/6/2021 với lãi suất cho vay 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày đã vượt quá 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Trong đó số tiền lãi hợp pháp đến 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 8.821.918 đồng, số tiền thu lời bất chính trên 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 55.578.082 đồng.

Hành vi cho vay tiền lấy lãi của Nguyễn Văn V đã vi phạm lãi suất thỏa thuận quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định:

“1.Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của V phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung được khai thác trong điện thoại của V và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xác minh tài sản: Bị cáo Nguyễn Văn V không có tài sản gì có giá trị.

Căn cứ hành vi của Nguyễn Văn V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 99 và Quyết định khởi tố bị can số 482 cùng ngày 24/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đối với Nguyễn Văn V về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự; Quyết định Chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 02 ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Phú Thọ; Bản kết luận điều tra số 11 ngày 24/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSTT ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp:

- Truy thu của bị cáo số tiền gốc bị cáo sử dụng để cho vay là: 25.000.000đ.
- Truy thu của bị cáo số tiền lãi đến 20% mà bị cáo thực tế đã thu: 8.821.918đ.

- Truy thu của anh Đặng Thanh T số tiền nợ gốc đã vay hiện chưa trả cho Nguyễn Văn V là 21.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính V thực tế đã thu của anh T là 55.578.082đ: Anh T không đề nghị V phải trả, do vậy không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021 màu xám; Số IMEI 1: 869.150.052.475.814; IMEL 2: 869.150.052.475.806 của Nguyễn Văn V.

Tịch thu tiêu hủy sim số: 0979.828.666 của Nguyễn Văn V

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn V nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị không hoãn phiên tòa mà tiến hành xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án, là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 06/2020 đến tháng 06/2021, Nguyễn Văn V đã có hành vi cho anh Đặng Thanh T vay tiền tổng số tiền là 46.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương ứng mức lãi suất 146%/1 năm. Lãi suất của V cho vay đã vượt quá 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự (20%/1 năm). Tính đến ngày 08/6/2021, tổng số tiền lãi mà V thu được là 64.400.000 đồng. Trong đó số tiền lãi hợp pháp đến 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 8.821.918 đồng, số tiền V thu lợi bất chính trên mức lãi suất tối đa của Bộ luật Dân sự quy định là 55.578.082 đồng, nên V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Nguyễn Văn V đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Điều 201. Tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”.

[2.2]. Xét hành vi của bị cáo phạm tội đã xâm phạm đến trật tự quản lý tiền tệ trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và xâm phạm đến lợi ích công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Bị cáo nhận thức được việc cho vay lãi nặng là trái quy định của pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo vẫn thực hiện. Do đó cần có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[2.3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn V không có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra ngày 18/12/2024 bị cáo Vũ đã tự giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ để đầu thú về hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Nguyễn Văn V là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Mặt khác cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, bị cáo không có chức vụ, là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021 màu xám; Số IMEI 1: 869.150.052.475.814; IMEI 2: 869.150.052.475.806, lắp sim số: 0979.828.666 là điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn V sử dụng để phục vụ việc quản lý danh sách người vay, việc thu tiền lãi và kết quả trả tiền gốc của người vay nên tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy do không có giá trị sử dụng sim số 0979.828.666 của bị cáo Nguyễn Văn V.

Biện pháp tư pháp:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn V: Từ ngày 24/6/2020 đến ngày 08/6/2021 (là 350 ngày đóng lãi tương ứng với 35 lần), anh T đã trả cho V số tiền lãi là 64.400.000 đồng và tháng 06/2021 trả số tiền gốc 25.000.000 đồng nên cần truy thu số tiền dùng để thực hiện hành vi phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) của bị cáo V.

Đối với số tiền lãi Nguyễn Văn V thu của anh T từ ngày 24/6/2020 đến ngày 08/6/2021 với lãi suất cho vay 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày đã vượt quá 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Trong đó số tiền lãi hợp pháp đến 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 8.821.918 đồng nên cần truy thu số tiền lãi là 8.821.918đ (Tám triệu tám trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng) của bị cáo V.

Đối với anh Đặng Thanh T phải nộp số tiền nợ gốc đã vay của bị cáo Nguyễn Văn V là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Cần xác nhận việc anh Đặng Thanh T không yêu cầu bị cáo V phải trả lại số tiền lãi suất trên 20% thực tế bị cáo V đã thu 55.578.082đ (Năm mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng).

Cần xác nhận bị cáo Vũ không đòi anh Đặng Thanh T phải trả cho bị cáo V số tiền gốc là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

[2.7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[2.8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền làm đơn kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/2025/LCĐKNCT – TA ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021 màu xám; Số IMEI 1: 869.150.052.475.814; IMEL 2: 869.150.052.475.806 của bị cáo Nguyễn Văn V.

- Tịch thu và tiêu hủy sim số: 0979.828.666 của bị cáo Nguyễn Văn V.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2025).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn V số tiền gốc bị cáo V sử dụng để cho vay: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn V số tiền lãi đến 20% mà bị cáo Vũ thực tế đã thu: 8.821.918đ (Tám triệu tám trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng).

Truy thu của anh Đặng Thanh T số tiền gốc đã vay chưa trả cho bị cáo V là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận việc anh Đặng Thanh T không yêu cầu bị cáo V phải trả lại số tiền lãi suất trên 20% thực tế bị cáo V đã thu là 55.578.082đ (Năm mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng).

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn V không đòi anh Đặng Thanh T phải trả số tiền gốc là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA huyện Thanh Thủy;
- UBND xã H;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy

